

Số: 75 /QĐ-CHTD

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế về tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động thuộc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển công nghệ cao

TỔNG GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO

Căn cứ Quyết định số 1924/QĐ-VHL ngày 02/10/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển công nghệ cao;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-VHL ngày 01/01/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức người lao động làm việc theo hợp đồng lao động của Viện Hàn lâm KHCNVN;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Biên bản Hội nghị viên chức, người lao động ngày 10/01/2025;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động thuộc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển công nghệ cao. Kết quả xếp loại được tính để đề nghị xét thi đua khen thưởng của năm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý tổng hợp, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, viên chức và người lao động thuộc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển công nghệ cao chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website Trung tâm;
- Lưu: VT, TL.9.



Nguyễn Tiến Đạt

QUY CHẾ

Về tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức
và người lao động thuộc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển công nghệ cao
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 75 /QĐ-CHTD ngày 25 tháng 01 năm 2025
của Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển công nghệ cao)

I. Quy định chung

1. Đối tượng áp dụng:

Viên chức và người lao động thuộc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển công nghệ cao.

2. Mục đích:

- Tăng cường trách nhiệm đối với viên chức và người lao động theo vị trí việc làm.

- Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động theo quy định tại Quy chế này được sử dụng làm cơ sở để liên thông trong đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên và bình xét thi đua khen thưởng.

- Xem xét đưa ra khỏi biên chế đối với viên chức 02 năm liền không hoàn thành nhiệm vụ và dừng ký hợp đồng đối với người lao động; Trường hợp tất cả viên chức đều hoàn thành nhiệm vụ thì đưa ra khỏi biên chế những người có số điểm thấp nhất tính từ dưới lên cho đủ số lượng cần tinh giản được tính hàng năm theo kế hoạch tinh giản được Viện Hàn lâm KHCNVN phê duyệt hoặc nâng cao chất lượng viên chức của Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển công nghệ cao.

3. Nguyên tắc đánh giá và phân loại:

- Việc đánh giá, xếp loại chất lượng căn cứ vào chức trách, nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm thể hiện qua công việc, sản phẩm cụ thể; đối với viên chức lãnh đạo, quản lý phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, phụ trách.

- Bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác; không nể nang, trù dập, thiên vị, hình thức; bảo đảm đúng thẩm quyền quản lý, đánh giá.

- Viên chức và người lao động có thời gian công tác trong năm chưa đủ 06 tháng thì không thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng nhưng vẫn phải thực hiện báo cáo kiểm điểm thời gian công tác trong năm, trừ trường hợp nghỉ chế độ thai sản.

- Viên chức và người lao động nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm từ 03 tháng đến dưới 06 tháng thì vẫn thực hiện đánh giá nhưng không xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.



- Viên chức và người lao động nghỉ chế độ thai sản theo quy định của pháp luật thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm là kết quả xếp loại chất lượng của thời gian làm việc thực tế của năm đó.

4. Thời gian thực hiện:

- Việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động được thực hiện theo từng năm công tác, thời điểm tính **từ ngày 15/11 năm trước đến 14/11** năm sau.

- Các đơn vị trực thuộc thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động theo quy định và gửi kết quả, các hồ sơ liên quan về Trung tâm **trước ngày 15/11** hàng năm, trước khi thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên và tổng kết công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm của đơn vị.

II. Tiêu chí, trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động

1. Các tiêu chí chung và tiêu chí xếp loại chất lượng viên chức và người lao động được thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15 Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ và tiêu chí riêng tại phụ lục I, phụ lục II của văn bản này.

2. Trình tự, thủ tục đối với viên chức và người lao động.

a) Viên chức và người lao động trình bày báo cáo tự đánh giá kết quả công tác tại cuộc họp của đơn vị trực thuộc, các thành viên tham dự cuộc họp đóng góp ý kiến, các ý kiến phải được ghi vào biên bản và thông qua tại cuộc họp.

b) Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động công khai trên môi trường điện tử.

III. Tổ chức thực hiện

Căn cứ quy định tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ và tiêu chí đánh giá, xếp loại tại Quy chế này, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức và người lao động hàng năm theo quy định. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề mới chưa phù hợp, các đơn vị phản ánh về Trung tâm để xem xét, bổ sung, sửa đổi Quy chế./.



Nguyễn Tiến Đạt

PHỤ LỤC I
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ LAO ĐỘNG
CỦA VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG THUỘC KHỐI KHCN
THUỘC TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 75 /QĐ-CHTD ngày 25 tháng 04 năm 2025 của Tổng Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển công nghệ cao)

A. KẾT QUẢ LAO ĐỘNG

A.1. NGUYÊN TẮC TÍNH ĐIỂM

1. Tất cả kết quả lao động được tính từ mốc thời gian 15/11 năm trước đến 14/11 năm sau.
2. Tính điểm đánh giá chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.
3. Tính điểm cho những sản phẩm do Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển công nghệ cao chủ trì thực hiện (đối với đề tài, hợp đồng và công tác đào tạo tại các cơ sở của Viện Hàn lâm), và những sản phẩm dạng ấn phẩm có tên Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển công nghệ cao - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (công bố, sở hữu trí tuệ, giải thưởng). Đối với những sản phẩm khác phải được quy định cụ thể trong bản tiêu chí này mới được tính điểm.
4. Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm kiểm tra, xác nhận vào bản **KẾT QUẢ LAO ĐỘNG** của viên chức, người lao động của đơn vị do mình phụ trách. Trung tâm sẽ tổ chức thẩm tra, nếu không đúng thì Lãnh đạo đơn vị chuyên môn phải chịu trách nhiệm.
5. Bảng kết quả lao động của đơn vị trực thuộc (cũng được tính theo các tiêu chí) sẽ là cơ sở để Hội đồng thi đua khen thưởng xem xét quyết định các danh hiệu thi đua.
6. Lãnh đạo đơn vị trực thuộc bị trừ điểm nếu xác nhận không chính xác vào bản **KẾT QUẢ LAO ĐỘNG** của viên chức, người lao động của đơn vị do mình phụ trách.

A.2. TIÊU CHÍ KHUYẾN KHÍCH

1. Viên chức, người lao động khoa học công nghệ đạt một trong các tiêu chí sau đây và đạt tối thiểu 20 điểm tại khoản 1, mục A.4 thì được **xếp loại A** mà không cần xét tới tổng số điểm đạt được:
 - (i) Là tác giả hoặc đồng tác giả của Giải thưởng KHCN cấp Nhà nước, Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam, Giải Nhân tài đất Việt, Giải thưởng VIFOTEC, Giải thưởng Tạ Quang Bửu, Giải thưởng Trần Đại Nghĩa, Giải thưởng L'Oreal, Giải thưởng Kovalevskaia. Đối với những giải thưởng khác trong lĩnh vực khoa học – công nghệ sẽ do Hội đồng thi đua khen thưởng của Trung tâm xem xét, quyết định;
 - (ii) Là tác giả chính của 01 bằng độc quyền sáng chế hoặc giải pháp hữu ích mà Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển công nghệ cao là chủ bằng hoặc là đồng chủ bằng;
 - (iii) Là tác giả chính (tác giả đầu hoặc tác giả liên hệ) của 02 bài báo Q1 hoặc SCIE có $IF \geq 3$; hoặc là tác giả chính (hoặc tác giả liên hệ) của 03 bài báo Q2

hoặc SCIE có IF ≥ 2 ; các bài báo được tính chỉ khi đã được xuất bản (đã online và có số DOI) và thông tin về tác giả phải viết rõ tên cơ quan, địa chỉ tương ứng (“Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển công nghệ cao, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam...” hoặc “Center for High Technology Research and Development, Vietnam Academy of Science and Technology...”);

- (iv) Là chủ trì các hợp đồng dịch vụ khoa học công nghệ có tổng giá trị ≥ 01 tỉ đồng (Một tỷ đồng) do Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển công nghệ cao ký và thực hiện, đã nghiệm thu thanh lý và hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ tài chính.

Ghi chú:

- Đối với các giải thưởng, chỉ được tính khi có tên Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển công nghệ cao trên giải thưởng.
 - Đối với sáng chế, chỉ được tính khi Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển công nghệ cao là chủ bằng (hoặc đồng chủ bằng) và người được tính phải là người đứng đầu trong mục thông tin về tác giả trên văn bằng, cần ghi rõ số bằng, ngày cấp, cơ quan cấp, chủ bằng.
 - Đối với bài báo trên tạp chí phải nêu rõ mọi thông tin về bài báo, chỉ số chất lượng Q hoặc IF của tạp chí trong thời điểm nộp phiếu đánh giá.
 - Đối với hợp đồng, chỉ được tính khi trên hợp đồng ghi rõ tên người chủ trì hợp đồng.
2. Viên chức, người lao động khoa học công nghệ được thưởng điểm trong một số trường hợp sau (chi tiết tại khoản 9, Mục A.4):
- (i) Tham gia các hoạt động đoàn thể: là thành viên trong Đảng ủy, Chi ủy, Ban chấp hành Công đoàn, Ban chấp hành Chi đoàn, Ban Thanh tra nhân dân ...
 - (ii) Được nhận Bằng khen, Giấy khen (của tổ chức chính trị - xã hội, đảng, công đoàn, đoàn thanh niên) từ cấp bộ, tỉnh trở lên.

A.3. TIÊU CHÍ PHẠT

1. Cá nhân chủ trì thực hiện đề tài từ cấp Viện Hàn lâm hoặc tương đương trở lên (đề tài cấp quốc gia, cấp bộ, ngành, địa phương do Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển công nghệ cao chủ trì) không được khen thưởng, bị trừ 30 điểm (-30 điểm) và chỉ được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở xuống nếu bị cơ quan quản lý đề tài ban hành quyết định nghiệm thu ở mức “không đạt” hoặc cơ quan kiểm soát nhà nước (thanh tra, kiểm toán, ...) phát hiện ra sai phạm và ghi biên bản.
2. Cá nhân chủ trì thực hiện hợp đồng không được khen thưởng và bị trừ 30 điểm (-30 điểm) và chỉ được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở xuống nếu bị bên đối tác kiện, phải đưa ra toà án giải quyết và thua kiện hoặc cơ quan kiểm soát nhà nước (thanh tra, kiểm toán, ...) phát hiện ra sai phạm và ghi biên bản.
3. Lãnh đạo đơn vị trực thuộc bị trừ điểm (-5 điểm) nếu xác nhận không chính xác vào bản **KẾT QUẢ LAO ĐỘNG** của viên chức, người lao động của đơn vị do mình phụ trách.
4. Cá nhân chủ trì thực hiện hợp đồng dịch vụ sẽ không được tính điểm đối với những hợp đồng dịch vụ khoa học công nghệ không hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm với Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển công nghệ cao.

A.4. PHƯƠNG PHÁP TÍNH ĐIỂM

1. Đánh giá chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá tối đa
I	Các tiêu chí chung (Tối đa 20 điểm)	
1	Chính trị tư tưởng	5
a)	Chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và NN;	
b)	Có quan điểm, bản lĩnh, lập trường chính trị rõ ràng;	
c)	Đặt lợi ích của Đảng, Quốc gia, dân tộc, nhân dân trên lợi ích cá nhân;	
d)	Có ý thức nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.	
2	Đạo đức, lối sống	5
a)	Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, cơ hội, cửa quyền; không suy thoái về đạo đức, lối sống; không tự diễn biến, tự chuyển hoá;	
b)	Có lối sống trung thực, khiêm tốn, trong sáng, giản dị;	
c)	Có tinh thần đoàn kết, xây dựng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong sạch, vững mạnh;	
d)	Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.	
3	Tác phong, lề lối làm việc	5
a)	Có trách nhiệm với công việc, năng động sáng tạo, dám nghĩ dám làm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ;	
b)	Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc;	
c)	Có tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ;	
d)	Có thái độ đúng mực và phong cách ứng xử chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu của văn hoá công sở.	
4	Ý thức tổ chức, kỷ luật	5
a)	Chấp hành sự phân công của tổ chức;	
b)	Thực hiện đúng các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác;	
c)	Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định;	
d)	Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến nhiệm vụ được giao khi được yêu cầu.	
II	Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (Tối đa 20 điểm)	
1	Đối với viên chức, người lao động không giữ chức vụ quản lý	
a)	Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả cao, trong đó ít nhất 50% nhiệm vụ hoàn thành vượt mức được giao;	20
b)	Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả;	15
c)	Hoàn thành trên 80% nhiệm vụ được giao, trong đó không quá 20% chưa đảm bảo về chất lượng, tiến độ, hoặc hiệu quả thấp;	10
d)	Hoàn thành dưới 80% nhiệm vụ được giao hoặc có trên 20% nhiệm vụ không đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả hoặc có vi phạm kỷ luật bị xử lý từ hình thức “Khiển trách” trở lên.	0

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá tối đa
2	Đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	
a)	Quán triệt, thể chế hoá và thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong cơ quan, đơn vị mình phụ trách, quản lý;	4
b)	Duy trì kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan, đơn vị, có biện pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí trong phạm vi cơ quan, tổ chức, đơn vị;	4
c)	Xây dựng chương trình, kế hoạch hành động hàng năm của cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao quản lý, phụ trách;	4
d)	Đơn vị hoặc lĩnh vực được giao phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành vượt mức được giao;	4
	Đơn vị hoặc lĩnh vực được giao phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó ít nhất 80% hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng;	2
	Đơn vị hoặc lĩnh vực được giao phụ trách hoàn thành trên 70% các chỉ tiêu, nhiệm vụ;	1
	Đơn vị hoặc lĩnh vực được giao phụ trách hoàn thành dưới 70% các chỉ tiêu, nhiệm vụ hoặc có trên 50% các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ chưa đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.	0
e)	100% cá nhân hoặc đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó ít nhất 70% hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;	4
	100% cá nhân hoặc đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó ít nhất 70% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;	2
	Có ít nhất 70% cá nhân hoặc đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách hoàn thành nhiệm vụ trở lên;	1
	Đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp liên quan đến tham ô, tham nhũng, lãng phí và bị xử lý theo quy định của pháp luật hoặc cá nhân vi phạm pháp pháp luật bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá.	0

2. Hoạt động nghiên cứu khoa học

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá (tính cho mỗi đề tài/dự án)		
		Chủ nhiệm	Thư ký	Thành viên chính
1	Đề tài, dự án cấp quốc gia hoặc Hợp phần đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm KHCNVN			
1.1	Đang thực hiện (không tính thời gian gia hạn)	6	4	2
1.2	Đã nghiệm thu:			
	- Nghiệm thu xuất sắc	30	15	8
	- Nghiệm thu khá/đạt	10	5	2
2	Đề tài, dự án cấp Viện Hàn lâm KHCNVN, cấp Bộ, cấp Tỉnh			

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá (tính cho mỗi đề tài/dự án)		
		Chủ nhiệm	Thư ký	Thành viên chính
2.1	Đang thực hiện (không tính thời gian gia hạn)	4	2	1
2.2	Đã nghiệm thu:			
	- Nghiệm thu xuất sắc	15	8	4
	- Nghiệm thu khá/đạt	8	4	2
3	Đề tài cơ sở (đề tài cơ sở, cơ sở chọn lọc, cơ sở trẻ); hỗ trợ tiền sĩ; hỗ trợ NCVCC			
3.1	Đang thực hiện (không tính thời gian gia hạn)	2	1	1
3.2	Đã nghiệm thu ở mức đạt trở lên	6	4	2

3. Hoạt động công bố công trình

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá (tính cho mỗi công trình công bố đã được xuất bản)	
		Tác giả chính hoặc tác giả liên hệ	Đồng tác giả
1	Công bố quốc tế		
1.1	CTCB trên tạp chí thuộc danh sách SCIE có $IF \geq 2$ hoặc Q1	20	40/tổng số tác giả
1.2	CTCB trên tạp chí thuộc danh sách SCIE có $1 \leq IF < 2$ hoặc Q2	15	30/tổng số tác giả
1.3	CTCB trên tạp chí thuộc danh sách SCIE có $1 < IF$, hoặc Q3, Q4	10	20/tổng số tác giả
1.4	CTCB trên tạp chí quốc tế khác có chỉ số ISSN, toàn văn kỹ yếu hội nghị quốc tế có chỉ số IBSN	5	10/tổng số tác giả
2	Công bố trong nước		
2.1	CTCB trên tạp chí thuộc danh mục VAST1 ⁽¹⁾	10	20/tổng số tác giả
2.2	CTCB trên tạp chí thuộc danh mục VAST2 ⁽²⁾	6	12/tổng số tác giả
2.3	CTCB trên tạp chí quốc gia khác (trong danh sách tính điểm của các Hội đồng chức danh Giáo sư NN)	4	8/tổng số tác giả
2.4	Báo cáo toàn văn đã đăng tại tạp báo cáo của Hội nghị quốc gia có chỉ số IBSN, các tạp chí khác có chỉ số ISSN	2	4/tổng số tác giả

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tạp chí thuộc danh sách VAST1: *Advances in Natural Science; Nanoscience and Nanotechnology; Vietnam Journal of Mathematics; Acta Mathematica Vietnamica; Vietnam Journal of Earth Sciences; Vietnam Journal of Chemistry; Vietnam Journal of Science and Technology*

⁽²⁾ Tạp chí thuộc danh sách VAST2: *Communications in Physics; Vietnam Journal of Mechanics; Journal of Computer Science and Cybernetics; Academia Journal of Biology; Vietnam Journal of Marine Science and Technology; Vietnam Journal of Biotechnology*

4. Văn bằng sở hữu trí tuệ (đã được công bố)

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá (tính cho mỗi bằng độc quyền)	
		Tác giả chính (đứng đầu trong văn bằng)	Đồng tác giả
1	Độc quyền sáng chế	30	30/tổng số tác giả
2	Giải pháp hữu ích	20	20/tổng số tác giả

5. Sách chuyên môn (đã được xuất bản)

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá (tính cho mỗi sách chuyên môn)	
		Chủ biên	Tham gia
1	Sách chuyên khảo	20	20/tổng số tác giả
2	Giáo trình	10	10/tổng số tác giả
3	Sách tham khảo; Chương sách quốc tế	5	5/tổng số tác giả

6. Hoạt động triển khai ứng dụng

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá (tính cho mỗi Hợp đồng)	
		Người phụ trách HĐ	Người tham gia
1	Chủ nhiệm các hợp đồng dịch vụ khoa học công nghệ ký qua Trung tâm (xét tổng giá trị tiền đã chuyển về Trung tâm, hợp đồng mang lại hiệu quả và hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm) - Giá trị mỗi 100 triệu - Giá trị mỗi 25 triệu đối với hợp đồng tư vấn, thiết kế	5	05/ tổng số người tham gia
2	Chủ nhiệm các công nghệ được chuyển giao, thương mại hóa trong năm	30	

7. Hoạt động đào tạo

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá (tính cho mỗi NCS/học viên/SV)	
		Hướng dẫn chính	Hướng dẫn phụ
1	Hướng dẫn Nghiên cứu sinh		
1.1	- Đang đào tạo (không tính thời gian gia hạn)	2	1
1.2	- Đã bảo vệ thành công luận án	5	3

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá (tính cho mỗi NCS/học viên/SV)	
		Hướng dẫn chính	Hướng dẫn phụ
2	Hướng dẫn Học viên cao học (bảo vệ thành công luận văn)	3	2
3	Hướng dẫn Đồ án tốt nghiệp cho sinh viên (đã được cấp bằng)	2	-

8. Hoạt động hợp tác quốc tế

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá (tính cho mỗi đề tài/dự án)	
		Chủ trì	Tham gia
1	Chủ nhiệm các đề tài/nhiệm vụ/dự án HTQT nhận viện trợ ODA, NGO, các Quỹ quốc tế - Kinh phí mỗi 5.000 USD	5	5/tổng số lượng người tham gia

9. Điểm thưởng

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá
1	Thành tích hoạt động đoàn thể⁽³⁾	
1.1	- Chủ tịch Hội đồng khoa học - Thành viên Hội đồng biên tập Tạp chí chuyên ngành Quốc tế	5
1.2	- Thành viên Hội đồng biên tập Tạp chí chuyên ngành Quốc gia - Ủy viên HĐKH ngành của Viện Hàn lâm - Ủy viên HĐKH ngành của Quỹ NAFOSTED - Phó Chủ tịch Hội đồng khoa học, Thư ký Hội đồng Khoa học	3
1.3	- Bí thư, Phó Bí thư Đảng bộ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Trung tâm - Ủy viên BCH Đảng bộ Viện Hàn lâm - Ủy viên Ban chấp hành Công Đoàn Viện Hàn lâm - Chủ tịch Công đoàn	8
1.4	- Đảng ủy viên - Bí thư chi bộ - Phó Chủ tịch Công đoàn - Trưởng phòng và tương đương	4
1.5	- Bí thư đoàn thanh niên - Ủy viên BCH Chi đoàn Viện Hàn lâm - Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn Trung tâm - Phó trưởng phòng và tương đương	3
1.6	- Chi uỷ viên - Trưởng ban thanh tra nhân dân - Trưởng/Phó Trưởng Ban quản lý, quản trị	2
2	Bằng khen, Giấy khen	
2.1	Bằng khen, Giấy khen (của tổ chức chính trị - xã hội, đảng, công đoàn, đoàn thanh niên) cấp Nhà nước	5

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá
2.2	Giấy khen (của tổ chức chính trị - xã hội, đảng, công đoàn, đoàn thanh niên) cấp bộ, tỉnh và quốc tế có uy tín	3

Ghi chú: ⁽³⁾ Nguyên tắc tính: Đối với những chức danh về Chính quyền, Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban thanh tra nhân dân chỉ tính một lần và lấy điểm cao nhất.

10. Điểm phạt

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá
1	Lãnh đạo đơn vị chuyên môn bị điểm trừ nếu xác nhận không chính xác vào bản KẾT QUẢ LAO ĐỘNG của viên chức, người lao động của đơn vị do mình phụ trách.	- 5

B. KHUNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

Khung điểm đánh giá sẽ được Hội đồng thi đua – khen thưởng của Trung tâm quyết định và điều chỉnh hàng năm cho phù hợp.

Hệ số đánh giá áp dụng cho các chức danh từ TS (hoặc NCV chính) trở lên với Nghiên cứu viên: 1,2

Khung điểm dự kiến

TT	Chức danh KH	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Loại A)*	Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	Hoàn thành nhiệm vụ (Loại C)	Không hoàn thành nhiệm vụ (Loại D)
1	Nghiên cứu viên	≥ 70	56 ÷ 69	40 ÷ 55	Dưới 40
2	Từ TS (hoặc NCV chính) trở lên	≥ 84	67 ÷ 83	48 ÷ 66	Dưới 48

^(*) Các viên chức, người lao động được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phải đạt tối thiểu 20 điểm tại khoản 1, mục A.4.

PHỤ LỤC II
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ LAO ĐỘNG
CỦA VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG THUỘC KHỐI HÀNH CHÍNH
THUỘC TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 75 /QĐ-CHTD ngày 25 tháng 04 năm 2025
của Tổng Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển công nghệ cao)



A. KẾT QUẢ LAO ĐỘNG

A.1. NGUYÊN TẮC TÍNH ĐIỂM

1. Tất cả kết quả lao động được tính từ mốc thời gian 15/11 năm trước đến 14/11 năm sau.
2. Tính điểm đánh giá chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.
3. Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm kiểm tra, xác nhận vào bản **KẾT QUẢ LAO ĐỘNG** của viên chức, người lao động của đơn vị do mình phụ trách. Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển công nghệ cao sẽ tổ chức thẩm tra, nếu không đúng thì Lãnh đạo đơn vị trực thuộc phải chịu trách nhiệm.
4. Bảng kết quả lao động của đơn vị quản lý (cũng được tính theo các tiêu chí) sẽ là cơ sở để Hội đồng thi đua khen thưởng xem xét quyết định các danh hiệu thi đua.
5. Lãnh đạo đơn vị trực thuộc bị trừ điểm nếu xác nhận không chính xác vào bản KẾT QUẢ LAO ĐỘNG của viên chức, người lao động của đơn vị do mình phụ trách.

A.2. TIÊU CHÍ KHUYẾN KHÍCH

1. Viên chức, người lao động thuộc khối hành chính được **xếp loại A** mà không cần xét tới tổng số điểm đạt được nếu xây dựng được văn bản hành chính nhằm vận dụng linh hoạt các quy định Pháp luật và được áp dụng rộng rãi trong Trung tâm, đồng thời phải đạt tối thiểu 20 điểm tại khoản 1, mục A.4.
2. Viên chức, người lao động thuộc khối hành chính, quản lý được thưởng điểm trong một số trường hợp sau (*chi tiết tại khoản 2, Mục A.4*):
 - (i) Có thành tích hoạt động đoàn thể: là thành viên trong Đảng ủy, Chi ủy, Ban chấp hành Công đoàn, Ban chấp hành Chi đoàn, Ban Thanh tra nhân dân ...
 - (ii) Được nhận Bằng khen, Giấy khen (của tổ chức chính trị - xã hội, đảng, công đoàn, đoàn thanh niên) từ cấp bộ, tỉnh trở lên.

A.3. TIÊU CHÍ PHẠT

Lãnh đạo đơn vị trực thuộc bị trừ điểm (-5 điểm) nếu xác nhận không chính xác vào bản **KẾT QUẢ LAO ĐỘNG** của viên chức, người lao động của đơn vị do mình phụ trách.

A.4. PHƯƠNG PHÁP TÍNH ĐIỂM

1. Đánh giá chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ



STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Điểm đánh giá tối đa
I	Các tiêu chí chung (Tối đa 20 điểm)	
1	<i>Chính trị tư tưởng</i>	5
a)	Chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và NN;	
b)	Có quan điểm, bản lĩnh, lập trường chính trị rõ ràng;	
c)	Đặt lợi ích của Đảng, Quốc gia, dân tộc, nhân dân trên lợi ích cá nhân;	
d)	Có ý thức nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.	
2	<i>Đạo đức, lối sống</i>	5
a)	Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, cơ hội, cửa quyền; không suy thoái về đạo đức, lối sống; không tự diễn biến, tự chuyên hoá;	
b)	Có lối sống trung thực, khiêm tốn, trong sáng, giản dị;	
c)	Có tinh thần đoàn kết, xây dựng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong sạch, vững mạnh;	
d)	Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.	
3	<i>Tác phong, lề lối làm việc</i>	5
a)	Có trách nhiệm với công việc, năng động sáng tạo, dám nghĩ dám làm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ;	
b)	Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc;	
c)	Có tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ;	
d)	Có thái độ đúng mực và phong cách ứng xử chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu của văn hoá công sở.	
4	<i>Ý thức tổ chức, kỷ luật</i>	5
a)	Chấp hành sự phân công của tổ chức;	
b)	Thực hiện đúng các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác;	
c)	Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định;	
d)	Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến nhiệm vụ được giao khi được yêu cầu.	
II	Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (tối đa 60 điểm)	
1	<i>Đối với viên chức, người lao động không giữ chức vụ quản lý</i>	
a)	Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả cao, trong đó ít nhất 50% nhiệm vụ hoàn thành vượt mức được giao;	60
b)	Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả;	40
c)	Hoàn thành trên 80% nhiệm vụ được giao, trong đó không quá 20% chưa đảm bảo về chất lượng, tiến độ, hoặc hiệu quả thấp;	20
d)	Hoàn thành dưới 80% nhiệm vụ được giao hoặc có trên 20% nhiệm vụ không đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả hoặc có vi phạm kỷ luật bị xử lý từ hình thức “Khiển trách” trở lên.	0
2	<i>Đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý</i>	

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Điểm đánh giá tối đa
a)	Quán triệt, thể chế hoá và thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong cơ quan, đơn vị mình phụ trách, quản lý;	10
b)	Duy trì kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan, đơn vị, có biện pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí trong phạm vi cơ quan, tổ chức, đơn vị;	10
c)	Xây dựng chương trình, kế hoạch hành động hàng năm của cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao quản lý, phụ trách;	10
d)	Đơn vị hoặc lĩnh vực được giao phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành vượt mức được giao;	15
	Đơn vị hoặc lĩnh vực được giao phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó ít nhất 80% hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng;	10
	Đơn vị hoặc lĩnh vực được giao phụ trách hoàn thành trên 70% các chỉ tiêu, nhiệm vụ;	5
	Đơn vị hoặc lĩnh vực được giao phụ trách hoàn thành dưới 70% các chỉ tiêu, nhiệm vụ hoặc có trên 50% các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ chưa đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.	0
e)	100% cá nhân hoặc đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó ít nhất 70% hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;	15
	100% cá nhân hoặc đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó ít nhất 70% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;	10
	Có ít nhất 70% cá nhân hoặc đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách hoàn thành nhiệm vụ trở lên;	5
	Đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp liên quan đến tham ô, tham nhũng, lãng phí và bị xử lý theo quy định của pháp luật hoặc cá nhân vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá.	0

2. Điểm thưởng

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá
1	Thành tích hoạt động đoàn thể ⁽¹⁾	
1.1	- Chủ tịch Hội đồng khoa học - Thành viên Hội đồng biên tập Tạp chí chuyên ngành Quốc tế	5
1.2	- Thành viên Hội đồng biên tập Tạp chí chuyên ngành Quốc gia - Ủy viên HĐKH ngành của Viện Hàn lâm - Ủy viên HĐKH ngành của Quỹ NAFOSTED - Phó Chủ tịch Hội đồng khoa học, Thư ký Hội đồng Khoa học	3
1.3	- Bí thư, Phó Bí thư Đảng bộ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Trung tâm - Ủy viên BCH Đảng bộ Viện Hàn lâm - Ủy viên Ban chấp hành Công Đoàn Viện Hàn lâm - Chủ tịch Công đoàn	8
1.4	- Đảng ủy viên - Bí thư chi bộ	4

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá
	- Phó Chủ tịch Công đoàn - Trưởng phòng và tương đương	
1.5	- Bí thư đoàn thanh niên - Ủy viên BCH Chi đoàn Viện Hàn lâm - Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn Trung tâm - Phó trưởng phòng và tương đương	3
1.6	- Chi uỷ viên - Trưởng ban thanh tra nhân dân - Trưởng/Phó Trưởng Ban quản lý, quản trị	2
2	Bằng khen, Giấy khen	
2.1	Bằng khen, Giấy khen (của tổ chức chính trị - xã hội, đảng, công đoàn, đoàn thanh niên) cấp Nhà nước	5
2.2	Giấy khen (của tổ chức chính trị - xã hội, đảng, công đoàn, đoàn thanh niên) cấp bộ, tỉnh và quốc tế có uy tín	3

Ghi chú: ⁽¹⁾ Nguyên tắc tính: Đối với những chức danh về Chính quyền, Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban thanh tra nhân dân chỉ tính một lần và lấy điểm cao nhất.

3. Điểm phạt

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá
1	Lãnh đạo đơn vị khối hành chính bị điểm trừ nếu xác nhận không chính xác vào bản KẾT QUẢ LAO ĐỘNG của viên chức, người lao động của đơn vị do mình phụ trách.	- 5

B. KHUNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

Khung điểm đánh giá sẽ được Hội đồng thi đua – khen thưởng của Trung tâm quyết định và điều chỉnh hàng năm cho phù hợp.

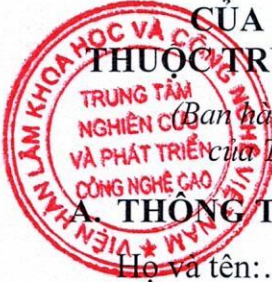
Khung điểm dự kiến

TT	Tổng số điểm	Mức độ đánh giá	Xếp loại
1.	≥ 80	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	A ^(*)
2.	60-79	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	B
3.	40-59	Hoàn thành nhiệm vụ	C
4.	< 40	Không hoàn thành nhiệm vụ	D

^(*) Các viên chức, người lao động được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phải đạt tối thiểu 20 điểm tại khoản 1, mục A.4.



PHỤ LỤC III
BẢN KẾT QUẢ LAO ĐỘNG
CỦA VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG THUỘC KHỐI KHCN
THUỘC TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO



(Ban hành kèm theo Quyết định số 75 /QĐ-CHTD ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Tổng Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển công nghệ cao)

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN:

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:Giới tính:

Số hiệu viên chức (nếu có):

Học hàm, học vị, chức danh khoa học:.....

Chức vụ:

Đơn vị công tác:

Địa chỉ E-mail:

Điện thoại:

B. KẾT QUẢ LAO ĐỘNG

1. Đánh giá chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm của tập thể đánh giá
I	Các tiêu chí chung (Tối đa 20 điểm)			
1	Chính trị tư tưởng	5		
2	Đạo đức, lối sống	5		
3	Tác phong, lề lối làm việc	5		
4	Ý thức tổ chức, kỷ luật	5		
II	Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (Tối đa 20 điểm)			
1	Đối với viên chức, người lao động không giữ chức vụ quản lý			
a)	Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả cao, trong đó ít nhất 50% nhiệm vụ hoàn thành vượt mức được giao	20		
b)	Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.	15		
c)	Hoàn thành trên 80% nhiệm vụ được giao, trong đó không quá 20% chưa đảm bảo về chất lượng, tiến độ, hoặc hiệu quả thấp	10		
d)	Hoàn thành dưới 80% nhiệm vụ được giao hoặc có trên 20% nhiệm vụ không đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả hoặc có vi phạm kỷ luật bị xử lý từ hình thức “Khiển trách” trở lên.	0		

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm của tập thể đánh giá
2	Đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý			
a)	Quán triệt, thể chế hoá và thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong cơ quan, đơn vị mình phụ trách, quản lý	4		
b)	Duy trì kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan, đơn vị, có biện pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí trong phạm vi cơ quan, tổ chức, đơn vị	4		
c)	Xây dựng chương trình, kế hoạch hành động hàng năm của cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao quản lý, phụ trách	4		
d)	Đơn vị hoặc lĩnh vực được giao phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành vượt mức được giao	4		
	Đơn vị hoặc lĩnh vực được giao phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó ít nhất 80% hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng	2		
	Đơn vị hoặc lĩnh vực được giao phụ trách hoàn thành trên 70% các chỉ tiêu, nhiệm vụ	1		
	Đơn vị hoặc lĩnh vực được giao phụ trách hoàn thành dưới 70% các chỉ tiêu, nhiệm vụ hoặc có trên 50% các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ chưa đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả	0		
e)	100% cá nhân hoặc đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó ít nhất 70% hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	4		
	100% cá nhân hoặc đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó ít nhất 70% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	2		
	Có ít nhất 70% cá nhân hoặc đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách hoàn thành nhiệm vụ trở lên	1		
	Đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp liên quan đến tham ô, tham nhũng, lãng phí và bị xử lý theo quy định của pháp luật hoặc cá nhân vi phạm pháp pháp luật bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá	0		
	CỘNG I + II			

2. Hoạt động nghiên cứu khoa học

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá (tính cho mỗi đề tài/dự án)			Điểm tự đánh giá	Điểm của tập thể đánh giá
		Chủ nhiệm	Thư ký	Thành viên chính		
1	Đề tài, dự án cấp quốc gia hoặc Hợp phần đề án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm KHCNVN					
1.1	Đang thực hiện (không tính thời gian gia hạn):	6	4	2		
	<i>Đề tài: ...</i>					
	<i>Đề tài: ...</i>					
1.2	Đã nghiệm thu:					
	- Nghiệm thu xuất sắc	30	15	8		
	<i>Đề tài: ...</i>					
	<i>Đề tài: ...</i>					
	- Nghiệm thu khá/đạt	10	5	2		
	<i>Đề tài: ...</i>					
	<i>Đề tài: ...</i>					
2	Đề tài, dự án cấp Viện Hàn lâm KHCNVN, cấp Bộ, cấp Tỉnh					
2.1	Đang thực hiện (không tính thời gian gia hạn):	4	2	1		
	<i>Đề tài: ...</i>					
	<i>Đề tài: ...</i>					
2.2	Đã nghiệm thu:					
	- Nghiệm thu xuất sắc	15	8	4		
	<i>Đề tài: ...</i>					
	<i>Đề tài: ...</i>					
	- Nghiệm thu khá/đạt	8	4	2		
	<i>Đề tài: ...</i>					
	<i>Đề tài: ...</i>					
3	Đề tài cơ sở (đề tài cơ sở, cơ sở chọn lọc, cơ sở trẻ); hỗ trợ tiến sĩ; hỗ trợ NCVCC					
3.1	Đang thực hiện (không tính thời gian gia hạn):	2	1	1		
	<i>Đề tài: ...</i>					

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá (tính cho mỗi đề tài/dự án)			Điểm tự đánh giá	Điểm của tập thể đánh giá
		Chủ nhiệm	Thư ký	Thành viên chính		
	Đề tài: ...					
3.2	Đã nghiệm thu ở mức đạt trở lên	6	4	2		
	Đề tài: ...					
	Đề tài: ...					
	CỘNG 1 + 2 + 3					

3. Hoạt động công bố công trình

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá (tính cho mỗi công trình công bố đã được xuất bản)		Điểm tự đánh giá	Điểm của tập thể đánh giá
		Tác giả chính hoặc tác giả liên hệ	Đồng tác giả		
1	Công bố quốc tế				
1.1	CTCB trên tạp chí thuộc danh sách SCIE có $IF \geq 2$ hoặc Q1	20	40/tổng số tác giả		
	Bài báo:				
	Bài báo:				
1.2	CTCB trên tạp chí thuộc danh sách SCIE có $1 \leq IF < 2$ hoặc Q2	15	30/tổng số tác giả		
	Bài báo:				
	Bài báo:				
1.3	CTCB trên tạp chí thuộc danh sách SCIE có $1 < IF$, hoặc Q3, Q4	10	20/tổng số tác giả		
	Bài báo:				
	Bài báo:				
1.4	CTCB trên tạp chí quốc tế khác có chỉ số ISSN, toàn văn kỹ yếu hội nghị quốc tế có chỉ số IBSN	5	10/tổng số tác giả		
	Bài báo:				
	Bài báo:				
2	Công bố trong nước				
2.1	CTCB trên tạp chí thuộc danh mục VAST1	10	20/tổng số tác giả		
	Bài báo:				
	Bài báo:				
2.2	CTCB trên tạp chí thuộc danh mục VAST2	6	12/tổng số tác giả		

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá (tính cho mỗi công trình công bố đã được xuất bản)		Điểm tự đánh giá	Điểm của tập thể đánh giá
		Tác giả chính hoặc tác giả liên hệ	Đồng tác giả		
	Bài báo:				
	Bài báo:				
2.3	CTCB trên tạp chí quốc gia khác (trong danh sách tính điểm của các Hội đồng chức danh Giáo sư NN)	4	8/tổng số tác giả		
	Bài báo:				
	Bài báo:				
2.4	Báo cáo toàn văn đã đăng tại tập báo cáo của Hội nghị quốc gia có chỉ số IBSN, các tạp chí khác có chỉ số ISSN	2	4/tổng số tác giả		
	Bài báo:				
	Bài báo:				
	CỘNG 1 + 2				

4. Văn bằng sở hữu trí tuệ (đã được công bố)

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá (tính cho mỗi bằng độc quyền)		Điểm tự đánh giá	Điểm của tập thể đánh giá
		Tác giả chính (đứng đầu trong văn bằng)	Đồng tác giả		
1	Độc quyền sáng chế	30	30/tổng số tác giả		
	Sáng chế:				
	Sáng chế:				
2	Giải pháp hữu ích	20	20/tổng số tác giả		
	GPHI:				
	GPHI:				
	CỘNG 1 + 2				

5. Sách chuyên môn (đã được xuất bản)

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá (tính cho mỗi sách chuyên môn)		Điểm tự đánh giá	Điểm của tập thể đánh giá
		Chủ biên	Tham gia		
1	Sách chuyên khảo	20	20/tổng số tác giả		
	Sách:				
	Sách:				

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá (tính cho mỗi sách chuyên môn)		Điểm tự đánh giá	Điểm của tập thể đánh giá
		Chủ biên	Tham gia		
2	Giáo trình	10	10/tổng số tác giả		
	<i>Giáo trình:</i>				
	<i>Giáo trình</i>				
3	Sách tham khảo; Chương sách quốc tế	5	5/tổng số tác giả		
	<i>Sách tham khảo:</i>				
	<i>Chương sách:</i>				
	CỘNG 1 + 2 + 3				

6. Hoạt động triển khai ứng dụng

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá (tính cho mỗi Hợp đồng)		Điểm tự đánh giá	Điểm của tập thể đánh giá
		Người phụ trách HĐ	Người tham gia		
1	Chủ nhiệm các hợp đồng dịch vụ khoa học công nghệ ký qua Trung tâm (xét tổng giá trị tiền đã chuyên về Trung tâm, hợp đồng mang lại hiệu quả và hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm) - Giá trị mỗi 100 triệu - Giá trị mỗi 25 triệu đối với hợp đồng tư vấn, thiết kế	5	05/ tổng số người tham gia		
	<i>Hợp đồng:</i>				
	<i>Hợp đồng</i>				
2	Chủ nhiệm các công nghệ được chuyển giao, thương mại hóa trong năm	30			
	<i>Công nghệ:</i>				
	<i>Công nghệ:</i>				
	CỘNG 1 + 2				

7. Hoạt động đào tạo

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá (tính cho mỗi NCS/học viên/SV)		Điểm tự đánh giá	Điểm của tập thể đánh giá
		Hướng dẫn chính	Hướng dẫn phụ		
1	Hướng dẫn Nghiên cứu sinh				
1.1	- Đang đào tạo (không tính thời gian gia hạn)	2	1		
	<i>NCS:</i>				
	<i>NCS:</i>				

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá (tính cho mỗi NCS/học viên/SV)		Điểm tự đánh giá	Điểm của tập thể đánh giá
		Hướng dẫn chính	Hướng dẫn phụ		
1.2	- Đã bảo vệ thành công luận án	5	3		
	NCS:				
	NCS:				
2	Hướng dẫn Học viên cao học (bảo vệ thành công luận văn)	3	2		
	Học viên:				
	Học viên:				
3	Hướng dẫn Đồ án tốt nghiệp cho sinh viên (đã được cấp bằng)	2	-		
	Sinh viên:				
	Sinh viên:				
	CỘNG 1 + 2 + 3				

8. Hoạt động hợp tác quốc tế

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá (tính cho mỗi đề tài/dự án)		Điểm tự đánh giá	Điểm của tập thể đánh giá
		Chủ trì	Tham gia		
1	Chủ nhiệm các đề tài/nhiệm vụ/dự án HTQT nhận viện trợ ODA, NGO, các Quỹ quốc tế - Kinh phí mỗi 5.000 USD	5	5/tổng số lượng người tham gia		
	Đề tài:				
	Đề tài:				
	CỘNG				

9. Điểm thưởng

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá	Điểm tự đánh giá	Điểm của tập thể đánh giá
1	Thành tích hoạt động đoàn thể			
1.1	- Chủ tịch Hội đồng khoa học - Thành viên Hội đồng biên tập Tạp chí chuyên ngành Quốc tế	5		
1.2	- Thành viên Hội đồng biên tập Tạp chí chuyên ngành Quốc gia - Ủy viên HĐKH ngành của Viện Hàn lâm - Ủy viên HĐKH ngành của Quỹ NAFOSTED - Phó Chủ tịch Hội đồng khoa học, Thư ký Hội đồng Khoa học	3		

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá	Điểm tự đánh giá	Điểm của tập thể đánh giá
1.3	- Bí thư, Phó Bí thư Đảng bộ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Trung tâm - Ủy viên BCH Đảng bộ Viện Hàn lâm - Ủy viên Ban chấp hành Công Đoàn Viện Hàn lâm - Chủ tịch Công đoàn	8		
1.4	- Đảng ủy viên - Bí thư chi bộ - Phó Chủ tịch Công đoàn - Trưởng phòng và tương đương	4		
1.5	- Bí thư đoàn thanh niên - Ủy viên BCH Chi đoàn Viện Hàn lâm - Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn Trung tâm - Phó trưởng phòng và tương đương	3		
1.6	- Chi uỷ viên - Trưởng ban thanh tra nhân dân - Trưởng/Phó Trưởng Ban quản lý, quản trị	2		
2	Bằng khen, Giấy khen			
2.1	Bằng khen, Giấy khen (của tổ chức chính trị - xã hội, đảng, công đoàn, đoàn thanh niên) cấp Nhà nước	5		
2.2	Giấy khen (của tổ chức chính trị - xã hội, đảng, công đoàn, đoàn thanh niên) cấp bộ, tỉnh và quốc tế có uy tín	3		
	CỘNG 1 + 2			

Ghi chú: Nguyên tắc tính: Đối với những chức danh về Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban thanh tra nhân dân chỉ tính một lần và lấy điểm cao nhất.

10. Điểm phạt

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá	Điểm tự đánh giá	Điểm của tập thể đánh giá
1	Lãnh đạo đơn vị chuyên môn bị điểm trừ nếu xác nhận không chính xác vào bản KẾT QUẢ LAO ĐỘNG của viên chức, người lao động của đơn vị do mình phụ trách.	- 5		
	CỘNG			

C. TỔNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

Điểm:

Xếp loại:

XÁC NHẬN CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG

NGƯỜI THỰC HIỆN

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC IV
BẢN KẾT QUẢ LAO ĐỘNG
CỦA VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG THUỘC KHỐI HÀNH CHÍNH
THUỘC TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 75 /QĐ-CHTD ngày 25 tháng 02 năm 2025
 của Tổng Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển công nghệ cao)



A. THÔNG TIN CÁ NHÂN:

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:

Số hiệu viên chức (nếu có):

Chức vụ:

Đơn vị công tác:

Địa chỉ E-mail:

Điện thoại:

B. KẾT QUẢ LAO ĐỘNG

1. Đánh giá chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm của tập thể đánh giá
I	Các tiêu chí chung (Tối đa 20 điểm)			
1	Chính trị tư tưởng	5		
2	Đạo đức, lối sống	5		
3	Tác phong, lề lối làm việc	5		
4	Ý thức tổ chức, kỷ luật	5		
II	Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (Tối đa 60 điểm)			
1	Đối với viên chức, người lao động không giữ chức vụ quản lý			
a)	Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả cao, trong đó ít nhất 50% nhiệm vụ hoàn thành vượt mức được giao	60		
b)	Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.	40		
c)	Hoàn thành trên 80% nhiệm vụ được giao, trong đó không quá 20% chưa đảm bảo về chất lượng, tiến độ, hoặc hiệu quả thấp	20		
d)	Hoàn thành dưới 80% nhiệm vụ được giao hoặc có trên 20% nhiệm vụ không đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả hoặc có vi phạm kỷ luật bị xử lý từ hình thức “Khiển trách” trở lên.	0		



STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm của tập thể đánh giá
2	Đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý			
a)	Quán triệt, thể chế hoá và thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong cơ quan, đơn vị mình phụ trách, quản lý	10		
b)	Duy trì kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan, đơn vị, có biện pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí trong phạm vi cơ quan, tổ chức, đơn vị	10		
c)	Xây dựng chương trình, kế hoạch hành động hàng năm của cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao quản lý, phụ trách	10		
d)	Đơn vị hoặc lĩnh vực được giao phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành vượt mức được giao	15		
	Đơn vị hoặc lĩnh vực được giao phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó ít nhất 80% hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng	10		
	Đơn vị hoặc lĩnh vực được giao phụ trách hoàn thành trên 70% các chỉ tiêu, nhiệm vụ	5		
	Đơn vị hoặc lĩnh vực được giao phụ trách hoàn thành dưới 70% các chỉ tiêu, nhiệm vụ hoặc có trên 50% các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ chưa đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả	0		
e)	100% cá nhân hoặc đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó ít nhất 70% hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	15		
	100% cá nhân hoặc đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó ít nhất 70% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	10		
	Có ít nhất 70% cá nhân hoặc đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách hoàn thành nhiệm vụ trở lên	5		
	Đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp liên quan đến tham ô, tham nhũng, lãng phí và bị xử lý theo quy định của pháp luật hoặc cá nhân vi phạm pháp pháp luật bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá	0		
	CỘNG I + II			

2. Điểm thưởng

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá	Điểm tự đánh giá	Điểm của tập thể đánh giá
1	Thành tích hoạt động đoàn thể			
1.1	- Chủ tịch Hội đồng khoa học - Thành viên Hội đồng biên tập Tạp chí chuyên ngành Quốc tế	5		
1.2	- Thành viên Hội đồng biên tập Tạp chí chuyên ngành Quốc gia - Ủy viên HĐKH ngành của Viện Hàn lâm - Ủy viên HĐKH ngành của Quỹ NAFOSTED - Phó Chủ tịch Hội đồng khoa học, Thư ký Hội đồng Khoa học	3		
1.3	- Bí thư, Phó Bí thư Đảng bộ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Trung tâm - Ủy viên BCH Đảng bộ Viện Hàn lâm - Ủy viên Ban chấp hành Công Đoàn Viện Hàn lâm - Chủ tịch Công đoàn	8		
1.4	- Đảng ủy viên - Bí thư chi bộ - Phó Chủ tịch Công đoàn - Trưởng phòng và tương đương	4		
1.5	- Bí thư đoàn thanh niên - Ủy viên BCH Chi đoàn Viện Hàn lâm - Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn Trung tâm - Phó trưởng phòng và tương đương	3		
1.6	- Chi ủy viên - Trưởng ban thanh tra nhân dân - Trưởng/Phó Trưởng Ban quản lý, quản trị	2		
2	Bằng khen, Giấy khen			
2.1	Bằng khen, Giấy khen (của tổ chức chính trị - xã hội, đảng, công đoàn, đoàn thanh niên) cấp Nhà nước	5		
2.2	Giấy khen (của tổ chức chính trị - xã hội, đảng, công đoàn, đoàn thanh niên) cấp bộ, tỉnh và quốc tế có uy tín	3		
	CỘNG 1 + 2			

Ghi chú: Nguyên tắc tính: Đối với những chức danh về Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban thanh tra nhân dân chỉ tính một lần và lấy điểm cao nhất.

3. Điểm phạt

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá	Điểm tự đánh giá	Điểm của tập thể đánh giá
1	Lãnh đạo đơn vị chuyên môn bị điểm trừ nếu xác nhận không chính xác vào bản KẾT QUẢ LAO ĐỘNG của viên chức, người lao động của đơn vị do mình phụ trách.	- 5		
	CỘNG			

CÔNG
 TÂM
 CỨU
 TRIỂN
 HỆ CAO
 * NĂM

C. TỔNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

Điểm:

Xếp loại:

XÁC NHẬN CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG

NGƯỜI THỰC HIỆN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGHỆ AN